

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA**



QUY TRÌNH

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC
NGOÀI ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG PHẢI LÀ
TỔ CHỨC TÍN DỤNG
(8.1, 8.2, 8.5: ISO 9001:2015)**

Mã hiệu: **QT.CN42.NH.10**

Lần ban hành: **01/01**

Ngày ban hành: **10/3/2023**

| | | | |
|-------------------------------|--|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | | Lần ban hành: 01/01 |
| | | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | | Trang/ Tổng trang: 1/9 |

| TÀI LIỆU NÀY PHẢI ĐƯỢC PHÂN PHỐI ĐẾN | | | | |
|---|-------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|
| Giám đốc | <input checked="" type="checkbox"/> | Thư ký ISO | <input checked="" type="checkbox"/> | |
| Các Phó Giám đốc | <input checked="" type="checkbox"/> | Thanh tra Giám sát Ngân hàng | <input checked="" type="checkbox"/> | |
| Phòng Tổng hợp, nhân sự và KSNB | <input checked="" type="checkbox"/> | | | <input type="checkbox"/> |
| Phòng Tiền tệ, kho quỹ và Hành chính | <input checked="" type="checkbox"/> | | | <input type="checkbox"/> |
| Phòng Kế toán - Thanh toán | <input type="checkbox"/> | | | <input type="checkbox"/> |
| SỬA ĐỔI TÀI LIỆU | | | | |
| Yêu cầu sửa đổi/bổ sung | Trang/Phần liên quan việc sửa đổi | Mô tả nội dung sửa đổi | Lần ban hành/Lần sửa đổi | Ngày sửa đổi |
| Sửa đổi | Trang 3 | Cơ sở pháp lý | Sửa đổi lần 01 | 10/3/2023 |
| Sửa đổi | Trang 3 | Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ | Sửa đổi lần 01 | 10/3/2023 |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

| Trách nhiệm | Biên soạn | Kiểm tra | Phê duyệt |
|-------------|------------------|-----------------------|------------------------|
| Họ và tên | Lê Thị Kim Hương | Võ Quang Hòa | Đỗ Trọng Thảo |
| Chức danh | Chuyên viên | Trưởng phòng THNSKSNB | Phó Giám đốc Phụ trách |
| Chữ ký | | | |

| | | |
|---------------------------------------|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | Lần ban hành: 01/01 |
| | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | Trang/ Tổng trang: 2/9 |

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và đúng quy định pháp luật.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng có nhu cầu đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể:

- + Tổ chức kinh tế thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
- + Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Hợp tác xã;
- + Hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật, cá nhân mang quốc tịch Việt Nam;
- + Các tổ chức khác thực hiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Phòng THNS&KSNB, các phòng, bộ phận có liên quan trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp luật liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa: NHNN Chi nhánh
- THNS&KSNB: Tổng hợp nhân sự và kiểm soát nội bộ
- TTKQ&HC: Tiền tệ kho quỹ và Hành chính.
- TTHC: Thủ tục hành chính
- NHNN: Ngân hàng Nhà nước
- TCCN: Tổ chức cá nhân
- BPMC: Bộ phận một cửa NHNN Chi nhánh
- VPHC: Vi phạm hành chính

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

| | |
|------------|---|
| 5.1 | Cơ sở pháp lý |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài - Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài - Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một |

| | | |
|-------------------------------|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | Lần ban hành: 01/01 |
| | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | Trang/ Tổng trang: 3/9 |

| | | | |
|------------|---|------------------|----------------|
| | <p>cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Quyết định 2412/QĐ-NHNN ngày 18/11/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước. - Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối. - Quyết định số 109/QĐ-NHNN ngày 19/01/2023 về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN. | | |
| 5.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| 01 | Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài (theo mẫu tại Phuluc.CN42.NH.10.01) | x | |
| 02 | Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp | | x |
| 03 | Bản sao tiếng nước ngoài, bản dịch tiếng Việt (có xác nhận của nhà đầu tư về tính chính xác của bản sao và bản dịch) văn bản chấp thuận hoặc cấp phép đầu tư do cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư cấp hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư. | | x |
| 04 | Văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng được phép về việc mở tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư trong đó nêu rõ số tài khoản, loại ngoại tệ | x | |
| 05 | Văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng được phép về việc nhà đầu tư đã chuyển tiền ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật (nếu có) | x | |
| 06 | Văn bản giải trình về nhu cầu chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng đồng Việt Nam đối với trường hợp chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng đồng Việt Nam | x | |
| 5.4 | Thời gian xử lý | | |

| | | |
|-------------------------------|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | Lần ban hành: 01/01 |
| | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | Trang/ Tổng trang: 4/9 |

| | | | | |
|------------|--|-------------------------|------------------|--|
| | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | | | |
| 5.5 | Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ | | | |
| | <p><i>TCKT nộp hồ sơ một trong 03 cách sau:</i></p> <p><i>Cách 01: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước. Hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.</i></p> <p><i>Cách 02: Nộp trực tiếp tại BPMC</i></p> <p><i>Cách 03: Qua dịch vụ bưu chính</i></p> | | | |
| 5.6 | Lệ phí: Không | | | |
| 5.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | <p>Tiếp nhận hồ sơ xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài</p> <p>a) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tuyến: Văn thư lấy số, đăng ký trên phần mềm edoc, trình Giám đốc bút phê trực tiếp (scan bản có bút phê vào edoc), sau đó chuyển đến công chức giải quyết TTHC.</p> <p>b) Trường hợp đơn vị nộp hồ sơ trực tiếp không cần tư vấn: Công chức BPMC lập Giấy biên nhận, chuyển hồ sơ cho Văn thư để lấy số đăng ký trên phần mềm edoc, trình Giám đốc bút phê trực tiếp (scan bản có bút phê vào edoc). Văn thư chuyển đến công chức giải quyết TTHC.</p> <p>c) Trường hợp đơn vị nộp hồ sơ trực tiếp cần tư vấn, hướng dẫn trực tiếp: công</p> | TCCN Văn Thư BPMC | Giờ hành chính | Theo mục 5.2 Mẫu 02: Giấy biên nhận hồ sơ |

| | | | |
|-------------------------------|--|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | | Lần ban hành: 01/01 |
| | | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | | Trang/ Tổng trang: 5/9 |

| | | | | |
|----|--|---------------------------|--|---|
| | chức BPMC thông báo cho Công chức giải quyết TTHC đến BPMC để phối hợp. | | | |
| B2 | <p>Kiểm tra hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp tư vấn, hướng dẫn trực tiếp đơn vị tại Bộ phận một cửa: Công chức giải quyết TTHC xem xét tính hợp lệ và đầy đủ theo mục 5.2 của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu đầy đủ, lập Giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả hồ sơ, cập nhật sổ theo dõi và chuyển Văn thư lấy số, đăng ký trên phần mềm edoc, trình Giám đốc bút phê trực tiếp kèm Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Nếu hồ sơ thiếu hoặc cần điều chỉnh mở Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Sau khi đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh mở Phiếu từ chối tiếp nhận hồ; <p>b) Trường hợp nhận hồ sơ từ văn thư:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu đầy đủ, lập Giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả hồ sơ, cập nhật sổ theo dõi và chuyển BPMC cập nhật thời hạn xử lý hồ sơ trên edoc; | Công chức giải quyết TTHC | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Văn thư hoặc BPMC | <p>Mẫu 03: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>Mẫu 07: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>Mẫu 08: Sổ theo dõi hồ sơ</p> <p>Mẫu 04: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>Mẫu 05: Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ</p> |

| | | |
|-------------------------------|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | Lần ban hành: 01/01 |
| | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | Trang/ Tổng trang: 6/9 |

| | | | | |
|----|--|---------------------------|------------------|---|
| | <p>+ Nếu hồ sơ thiếu hoặc cần điều chỉnh mở Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Sau khi đơn vị bổ sung đầy đủ hồ sơ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh mở Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ (quy trình kết thúc);</p> | | | |
| B3 | <p>Thẩm định hồ sơ</p> <p>1. Nội dung thẩm định</p> <p>a) Tính hợp pháp của hồ sơ;</p> <p>b) Mục đích chuyển vốn đầu tư, số tiền, tài khoản ngoại tệ, tổ chức tín dụng được phép...;</p> <p>c) Căn cứ thẩm định: theo Mục 5.1</p> <p>2. Xử lý kết quả thẩm định</p> <p>a) Trường hợp từ chối do hồ sơ không đủ điều kiện hoặc cần giải trình, bổ sung, xin ý kiến của các đơn vị khác (nếu có); lập văn bản xin ý kiến (nếu có), lập văn bản thông báo cho doanh nghiệp nêu rõ lý do.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Lập tờ trình và dự thảo văn bản xác nhận trình lãnh đạo Phòng, thực hiện bước tiếp theo (B4).</p> <p>c) Trường hợp phát hiện</p> | Công chức giải quyết TTHC | 05 ngày làm việc | <p>Dự - thảo tờ trình, trong các trường hợp:</p> <p>+ Chấp thuận (văn bản xác nhận tham khảo Mục 7)</p> <p>+ Chuyển hồ sơ VPHC</p> <p>- Công văn thông báo, xin ý kiến trong các trường hợp:</p> <p>+ Từ chối</p> <p>+ Giải trình, bổ sung hồ sơ.</p> <p>+ Chuyển hồ sơ VPHC</p> <p>+ Gửi các đơn vị có liên quan khác.</p> |

| | | | |
|-------------------------------|--|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | | Lần ban hành: 01/01 |
| | | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | | Trang/ Tổng trang: 7/9 |

| | | | | |
|----|---|---|------------------|---|
| | dấu hiệu VPHC cần chuyển hồ sơ đến Phòng Thanh tra, giám sát (theo chỉ đạo của Lãnh đạo phòng): lập tờ trình và dự thảo văn bản thông báo cho Nhà đầu tư biết. | | | |
| B4 | <p>Kiểm tra nội dung dự thảo văn bản</p> <p>- Nếu văn bản đạt yêu cầu: Lãnh đạo phòng ký xác nhận tờ trình và ký nháy văn bản, chuyển Phòng TTKQ&HC duyệt thể thức văn bản, chuyển sang B5.</p> <p>- Nếu văn bản không đạt yêu cầu thì chuyển trả lại công chức để sửa văn bản theo B3.</p> | <p>Lãnh đạo phòng THNS&KSNB</p> <p>Lãnh đạo phòng TTKQ&HC</p> | 02 ngày làm việc | |
| B5 | <p>Phê duyệt Quyết định chấp thuận hoặc công văn thông báo</p> <p>Nếu đồng ý: Ký phê duyệt Quyết định cấp thuận hoặc Công văn thông báo;</p> <p>- Nếu không đồng ý: có thể sửa trực tiếp lên văn bản và chuyển cho đơn vị soạn thảo hoàn thiện (quay lại bước 3,4)</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ VPHC chuyển Phòng Thanh tra, giám sát (nếu có): Lãnh đạo Chi nhánh duyệt Tờ trình, văn bản thông báo và chuyển chuyên viên Phòng THNS&KSNB lập Phiếu chuyển hồ sơ gửi Phòng Thanh tra, giám sát (Kết</p> | <p>Lãnh đạo Chi nhánh</p> <p>Công chức giải quyết TTHC</p> | 02 ngày làm việc | Văn bản xác nhận được lãnh đạo Chi nhánh ký duyệt |

| | | |
|-------------------------------|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | Lần ban hành: 01/01 |
| | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | Trang/ Tổng trang: 8/9 |

| | | | | | |
|----|--|--|------------------|--|---|
| | thúc quy trình). Sau khi nhận kết quả xử lý từ Phòng Thanh tra, giám sát, tiếp tục xử lý hồ sơ từ B3. <i>Ghi chú:</i> Trường hợp hồ sơ bị chậm muộn, phòng THNS&KSNB có trách nhiệm mở phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả để thông tin đến TCKT. | | | | Mẫu 06: Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả lại kết quả |
| B6 | Lấy số, vào sổ, nhân bản, đóng dấu, nhập vào phần mềm rồi gửi văn bản đi (hoặc trực tiếp trả kết quả cho tổ chức, cá nhân), đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định Trường hợp từ chối cấp phép, hoặc TCKT không nộp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu bổ sung thì công chức giải quyết TTHC chuyển hồ sơ cho BPMC để trả cho TCKT. | - BPMC (hoặc Văn thư) - Phòng THNS&KSNB | 01 ngày làm việc | Văn bản xác nhận được vào sổ, đóng dấu, phát hành Mẫu 09: Phiếu trả hồ sơ | |

Ghi chú: Các mẫu (02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09) theo phụ lục I, Quyết định 2412/QĐ-NHNN ngày 18/11/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam

6. BIỂU MẪU

| TT | Tên phụ lục | Mã hiệu |
|----|---|-----------------------|
| 1 | Mẫu đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài | Phụ lục.CN42.NH.10.01 |
| 2 | Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư trực tiếp ra nước ngoài | Phụ lục.CN42.NH.10.02 |

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

| STT | Tên hồ sơ | Mã hiệu | Nơi lưu | Thời gian lưu |
|-----|------------------------------|--------------|---------------------|------------------|
| 1 | Bộ hồ sơ hợp lệ đã thẩm định | Theo mục 5.2 | Kho lưu trữ cơ quan | Theo quy định về |

| | | |
|---------------------------------------|--|--------------------------|
| NHNN VIỆT NAM CN KHÁNH HÒA | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.CN42.NH.10 |
| | Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng | Lần ban hành: 01/01 |
| | | Ngày ban hành: 10/3/2023 |
| | | Trang/ Tổng trang: 9/9 |

| | | | | |
|----|---|--------------------|---------------------|--|
| 2 | Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài | Số, ngày phát hành | Kho lưu trữ cơ quan | thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hiện hành của NHNN |
| 3 | Giấy biên nhận hồ sơ | Mẫu 02 | Như trên | |
| 4 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả | Mẫu 03 | Như trên | |
| 5 | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ | Mẫu 04 | Như trên | |
| 6 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ | Mẫu 05 | Như trên | |
| 7 | Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả lại kết quả | Mẫu 06 | Như trên | |
| 8 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ | Mẫu 07 | Như trên | |
| 9 | Sổ theo dõi hồ sơ | Mẫu 08 | Như trên | |
| 10 | Phiếu trả hồ sơ | Mẫu 09 | Như trên | |